

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT,

E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Đã từng thi công công trình có tính chất tương tự	Có hợp đồng tương tự đã thi công	Đạt
	Không có hợp đồng tương tự đã thi công	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Đối với vật tư, thiết bị, vật liệu chính	Có bảng kê, thuyết minh về nguồn gốc, đặc tính kỹ thuật vật tư, thiết bị	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	Cung cấp đầy đủ các catalog, tài liệu kỹ thuật, các bản vẽ (nếu có) để chứng minh đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu của HSMT	
	Không có	Không đạt
2.2. Các loại vật liệu khác (có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc cung cấp đáp ứng yêu cầu).	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Không đạt
2.3. Giấy chứng nhận chất lượng (CQ), giấy chứng nhận xuất xứ (CO) bản gốc hoặc bản sao công chứng	Có cam kết cung cấp khi bàn giao hàng hóa	Đạt
	Không có cam kết	Không đạt
2.4. Yêu cầu về các hạng mục thí nghiệm, kiểm định vật tư, thiết bị	Nhà thầu phải có cam kết đơn vị tham gia thí nghiệm có phòng thí nghiệm đáp ứng theo tiêu chuẩn TCVN	Đạt
	Không có cam kết đáp ứng theo tiêu chuẩn TCVN	Không đạt
Kết luận	Các Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt,	Đạt
	Có ít nhất 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

3. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Lập phương án thi công các hạng mục trong kho xăng dầu, đảm bảo an toàn PCCC, an ninh trong kho, đấu nối nguồn điện, nước phù hợp.	Có giải pháp phương án thi công các hạng mục trong kho xăng dầu đảm bảo không gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh, an toàn PCCC, an ninh trong kho, đấu nối nguồn điện, nước phù hợp.	Đạt
	Không đưa ra giải pháp, thi công các hạng mục trong kho xăng dầu đảm bảo không gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh, an toàn PCCC, an ninh trong kho, đấu nối nguồn điện, nước không phù hợp.	Không đạt

3.2. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, an toàn PCCC, liên lạc trong quá trình thi công	Có giải pháp kỹ thuật chi tiết, phù hợp với mặt bằng hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không chi tiết, không hợp lý, không phù hợp với mặt bằng hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
3.3. Giải pháp thi công	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Các Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt,	Đạt
	Có ít nhất 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

4. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Mô tả biện pháp, công nghệ thi công “ Sửa chữa, cải tạo hạ tầng khu vực bể kho xăng dầu Vinh ”, các công tác chính: <ul style="list-style-type: none"> - Công tác đổ bê tông nền, đường - Thi công hệ thống thoát nước - Thi công lớp đá đệm móng. - Thi công xây kè đá học - Công tác sửa chữa hệ thống điện, đèn chiếu sáng, hệ thống chống sét; - Công tác thi công bể lắng dầu. - Tổ chức thi công theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật 	Có đề xuất biện pháp thi công tuân thủ đúng quy trình thi công, nghiệm thu hiện hành.	Đạt
	Không có đề xuất biện pháp thi công tuân thủ đúng quy trình thi công, nghiệm thu hiện hành.	Không đạt
Kết luận	Các Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt,	Đạt
	Có ít nhất 1 tiêu chuẩn chi tiết được	Không đạt

	xác định là không đạt	
--	-----------------------	--

5. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 45 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 45 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 45 ngày.	Không đạt
5.2. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Các Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt,	Đạt
	Có ít nhất 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

6. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công	Nêu chi tiết biện pháp quản lý thi công tuân thủ đúng quy trình, quy phạm hiện hành (nêu rõ quá trình thi công, nghiệm thu của từng loại).	Đạt
	Không nêu chi tiết biện pháp quản lý thi công tuân thủ đúng quy trình, quy phạm hiện hành (không nêu rõ quá trình thi công, nghiệm thu của từng loại).	Không đạt
6.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp đảm bảo quản lý chất lượng vật liệu đầu vào đảm bảo tuân thủ đúng quy trình, quy phạm hiện hành.	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo quản lý chất lượng vật liệu đầu vào đảm bảo tuân thủ đúng quy trình, quy phạm hiện hành.	Không đạt

Kết luận	Các Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt,	Đạt
	Có ít nhất 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

7. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động khi triển khai thi công từng hạng mục.	Đạt
	Không có biện an toàn lao động khi triển khai thi công từng hạng mục.	Không đạt
7.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy trong kho xăng dầu hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện phòng cháy, chữa cháy chi tiết khi triển khai thi công từng hạng mục trong kho xăng dầu.	Đạt
	Không có biện phòng cháy, chữa cháy chi tiết khi triển khai thi công từng hạng mục trong kho xăng dầu.	Không đạt
7.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường chi tiết trong quá trình triển khai thi công và hoàn thành công trình.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường chi tiết trong quá trình triển khai thi công và hoàn thành công trình.	Không đạt
Kết luận	Các Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt,	Đạt
	Có ít nhất 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

8. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
8.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng chung đối với công trình	Có đề xuất thời gian bảo hành chung của công trình lớn hơn hoặc bằng 12 tháng. Thời gian bảo hành đối với phần thiết bị tối thiểu bằng thời gian bảo hành của nhà cung cấp thiết bị kể từ ngày bàn giao đồng thời không nhỏ hơn 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. (Trường hợp nhà thầu không có đề xuất thời gian bảo hành thì được hiểu là Nhà thầu chấp nhận yêu cầu về thời gian bảo hành).	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn quy định	Không đạt
8.2. Kế hoạch bảo trì		
Kế hoạch bảo trì, sửa chữa trong thời gian bảo hành công trình	Có kế hoạch bảo hành, bảo trì, sửa chữa, khắc phục tồn tại do lỗi của nhà thầu trong thời gian bảo hành công trình	Đạt
	Không có kế hoạch bảo hành, bảo trì, sửa chữa, khắc phục tồn tại do lỗi của nhà thầu trong thời gian bảo hành công trình	Không đạt
8.3. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 3 năm trở lại đây (từ năm 2022 đến thời điểm đóng thầu).	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu và không có hợp đồng tương tự nào được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Các Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt,	Đạt

	Có ít nhất 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt
--	---	------------------

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.